|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK** **LẮK**  **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ** | **ĐÁP ÁN KT CUỐI KÌ KỲ 2  NĂM HỌC 2023 - 2024**  **MÔN: HÓA HỌC 10**  Thời gian làm bài: 45 phút |

**I. TRẮC NGHIỆM(7đ)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Mã đề thi** | | | |
| 001 | 002 | 003 | 004 |
| **1** | D | A | A | A |
| **2** | C | C | A | C |
| **3** | B | C | C | C |
| **4** | B | C | C | D |
| **5** | D | B | D | B |
| **6** | B | A | B | D |
| **7** | B | D | D | D |
| **8** | D | D | B | C |
| **9** | A | D | A | B |
| **10** | A | B | B | B |
| **11** | A | C | D | A |
| **12** | D | C | A | C |
| **13** | A | D | B | A |
| **14** | C | B | C | D |
| **15** | C | A | A | C |
| **16** | D | C | C | B |
| **17** | C | B | B | B |
| **18** | D | D | A | B |
| **19** | C | C | B | D |
| **20** | D | B | A | D |
| **21** | A | D | C | C |
| **22** | A | B | A | B |
| **23** | D | C | D | B |
| **24** | D | B | D | C |
| **25** | C | A | B | B |
| **26** | C | D | B | D |
| **27** | A | B | B | A |
| **28** | D | A | D | D |

**II. TỰ LUẬN (3đ):**

**Mã 001**

**Câu 29(1điểm):**

**1)** Cho biết yếu tố chính ảnh hưởng đến tố độ phản ứng trong 2 trường hợp sau:

a) Than đá được nghiền nhỏ dùng trong quá trình luyện kim loại.

b) Tàn đóm đỏ bùng lên khi cho vào bình oxygen nguyên chất.

**2)** Cho phản ứng: Br2(*l*) + HCOOH(*aq*)⟶ 2HBr(*aq*) + CO2(*s*)

Nồng độ ban đầu của Br2 là aM, sau 50 giây nồng độ Br2 còn lại là 0,2M. Tốc độ trung bình của phản ứng trên tính theo Br2 là 0,002M/s. Tính giá trị của a.

**Câu 30(1điểm):** Nêu phương pháp hóa học để phân biệt các dung dịch HCl, HBr, HI.

**Câu 31(1điểm):** Cho 8 gam hỗn hợp bột Fe và Mg tác dụng với dung dịch HCl dư thấy có 4,48 lit khí H2 bay ra (ở đktc). Tính khối lượng của Fe có trong hỗn hợp(Cho :Fe=56; Mg=24).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 29** |  | **(1 đ)** |
|  | **1)**  a) Diện tích tiếp xúc.  b) Nồng độ.  **2)** Áp dụng ct : = -  - = 0,002 a = 0,3M | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 30** |  | **1đ** |
|  | - Lấy mỗi dung dịch một ít cho vào các ống nghiệm có đánh dấu làm mẫu thử.  - Cho dung dịch AgNO3 vào các ống nghiệm  + ống nghiệm có kết tủa trắng là KCl  pư:HCl + AgNO3 AgCl + HNO3  + ống nghiệm có kết tủa vàng nhạt là KBr  pư: HBr + AgNO3 AgBr + HNO3  + ống nghiệm có kết tủa vàng đậm là KI  pư:HI + AgNO3 AgI + HNO3 | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 31** |  | **1đ** |
|  | nH2 = 0,2 mol  Đặt x, y lần lượt là số mol của Fe và Mg  Ta có: 56x + 24y = 8(1)  Fe + 2HCl FeCl2 + H2  x x x mol  Mg + 2HCl MgCl2 + H2  y y y mol  x + y = 0,2 (2)  Giải (1); (2) được: x= 0,1; y =0,1 0,1. 56=5,6g | 0.25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |

**Mã 002**

**Câu 29(1điểm):**

**1)** Cho biết yếu tố chính ảnh hưởng đến tố độ phản ứng trong 2 trường hợp sau:

a) Thức ăn lâu bị ôi thiu hơn khi để trong tủ lạnh.

b) Để làm sữa chua, rượu… người ta sử dụng các loại men thích hợp.

**2)** Cho phản ứng: Br2(*l*) + HCOOH(*aq*)⟶ 2HBr(*aq*) + CO2(*s*)

Nồng độ ban đầu của Br2 là aM, sau 50 giây nồng độ Br2 còn lại là 0,2M. Tốc độ trung bình của phản ứng trên tính theo Br2 là 0,004M/s. Tính giá trị của a.

**Câu 30(1điểm):** Nêu phương pháp hóa học để phân biệt các dung dịch NaCl, NaBr, NaI.

**Câu 31(1điểm):** Cho 16,6 gam hỗn hợp bột Fe và Al tác dụng với dung dịch HCl dư thấy có 11,2 lit khí H2 bay ra (ở đktc). Tính khối lượng của Fe có trong hỗn hợp(Cho :Fe=56; Al=27).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 29** |  | **(1 đ)** |
|  | **1)**  a) Nhiệt độ.  b) Xúc tác.  **2)** Áp dụng ct : = -  - = 0,004 a = 0,4M | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 30** |  | **1đ** |
|  | - Lấy mỗi dung dịch một ít cho vào các ống nghiệm có đánh dấu làm mẫu thử.  - Cho dung dịch AgNO3 vào các ống nghiệm  + ống nghiệm có kết tủa trắng là NaCl  pư:NaCl + AgNO3 AgCl + NaNO3  + ống nghiệm có kết tủa vàng nhạt là NaBr  pư: NaBr + AgNO3 AgBr + NaNO3  + ống nghiệm có kết tủa vàng đậm là NaI  pư:NaI + AgNO3 AgI + NaNO3 | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 31** |  | **1đ** |
|  | nH2 = 0,5 mol  Đặt x, y lần lượt là số mol của Fe và Mg  Ta có: 56x + 27y = 16,6(1)  Fe + 2HCl FeCl2 + H2  x x x mol  2Al + 6HCl 2AlCl3 + 3H2  y y 3/2y mol  x + 3/2 y = 0,5 (2)  Giải (1); (2) được: x= 0,2; y =0,2 0,2. 56=11,2g | 0.25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |

**Mã 003**

**Câu 29(1điểm):**

**1)** Cho biết yếu tố chính ảnh hưởng đến tố độ phản ứng trong 2 trường hợp sau:

a) Để hầm thức ăn nhanh chín, người ta sử dụng nồi áp suất.

b) Người ta chẻ nhỏ củi để bếp lửa cháy nhanh hơn.

**2)** Cho phản ứng: Br2(*l*) + HCOOH(*aq*)⟶ 2HBr(*aq*) + CO2(*s*)

Nồng độ ban đầu của Br2 là aM, sau 50 giây nồng độ Br2 còn lại là 0,2M. Tốc độ trung bình của phản ứng trên tính theo Br2 là 0,006M/s. Tính giá trị của a.

**Câu 30(1điểm):** Nêu phương pháp hóa học để phân biệt các dung dịch MgCl2, NaBr, KI.

**Câu 31(1điểm):** Cho 18,6 gam hỗn hợp bột Fe và Zn tác dụng với dung dịch HCl dư thấy có 6,72 lit khí H2 bay ra (ở đktc). Tính khối lượng của Fe có trong hỗn hợp(Cho :Fe=56; Zn=65).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 29** |  | **(1 đ)** |
|  | **1)**  a) Áp suất.  b) Diện tích tiếp xúc.  **2)** Áp dụng ct : = -  - = 0,006 a = 0,5M | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 30** |  | **1đ** |
|  | - Lấy mỗi dung dịch một ít cho vào các ống nghiệm có đánh dấu làm mẫu thử.  - Cho dung dịch AgNO3 vào các ống nghiệm  + ống nghiệm có kết tủa trắng là MgCl2  pư:MgCl2 + AgNO3 AgCl + Mg(NO3)2  + ống nghiệm có kết tủa vàng nhạt là NaBr  pư: NaBr + AgNO3 AgBr + NaNO3  + ống nghiệm có kết tủa vàng đậm là KI  pư:KI + AgNO3 AgI + KNO3 | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 31** |  | **1đ** |
|  | nH2 = 0,3 mol  Đặt x, y lần lượt là số mol của Fe và Mg  Ta có: 56x + 65y = 18,6(1)  Fe + 2HCl FeCl2 + H2  x x x mol  Zn + 2HCl ZnCl2 + H2  y y y mol  x + y = 0,3 (2)  Giải (1); (2) được: x= 0,1; y =0,2 0,1. 56=5,6g | 0.25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |

**Mã 004**

**Câu 29(1điểm):**

**1)** Cho biết yếu tố chính ảnh hưởng đến tố độ phản ứng trong 2 trường hợp sau:

a) Duy trì thổi không khí vào bếp để than cháy đều.

b) Thức ăn được tiêu hóa trong dạ dày nhờ acid và enzyme.

**2)** Cho phản ứng: Br2(*l*) + HCOOH(*aq*)⟶ 2HBr(*aq*) + CO2(*s*)

Nồng độ ban đầu của Br2 là aM, sau 50 giây nồng độ Br2 còn lại là 0,2M. Tốc độ trung bình của phản ứng trên tính theo Br2 là 0,008M/s. Tính giá trị của a.

**Câu 30(1điểm):** Nêu phương pháp hóa học để phân biệt các dung dịch KCl, KBr, KI.

**Câu 31(1điểm):** Cho 5,2 gam hỗn hợp bột Fe và Mg tác dụng với dung dịch HCl dư thấy có 3,36 lit khí H2 bay ra (ở đktc). Tính khối lượng của Fe có trong hỗn hợp(Cho :Fe=56; Mg=24).

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 29** |  | **(1 đ)** |
|  | **1)**  a) Nồng độ.  b) Chất xúc tác.  **2)** Áp dụng ct : = -  - = 0,008 a = 0,6M | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 30** |  | **1đ** |
|  | - Lấy mỗi dung dịch một ít cho vào các ống nghiệm có đánh dấu làm mẫu thử.  - Cho dung dịch AgNO3 vào các ống nghiệm  + ống nghiệm có kết tủa trắng là KCl  pư:KCl + AgNO3 AgCl + KNO3  + ống nghiệm có kết tủa vàng nhạt là KBr  pư: KBr + AgNO3 AgBr + KNO3  + ống nghiệm có kết tủa vàng đậm là KI  pư:KI + AgNO3 AgI + KNO3 | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 31** |  | **1đ** |
|  | mol  Đặt x, y lần lượt là số mol của Fe và Mg  Ta có: 56x + 24y = 5,2(1)  Fe + 2HCl FeCl2 + H2  x x x mol  Mg + 2HCl MgCl2 + H2  y y y mol  x + y = 0,15 (2)  Giải (1); (2) được: x= 0,05; y =0,1 0,05. 56=2,8g | 0.25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |